

Ảnh sáng

PACCO S1PS LOW

PACCOS1LOW

Giày b#o h# sneaker c# th#p ki#u dáng th# thao mũi r#ng

Ảnh sáng như không gian, mạnh mẽ như đá. PACCO S1P hoàn toàn không có kim loại, có đế giữa chống thủng và mũi giày an toàn bằng composite. Nó cũng có tính năng ESD, để ngoài bằng cao su chống trơn trượt và phần trên thoáng khí. Thích hợp cho các ứng dụng nhẹ trong môi trường khô ráo.

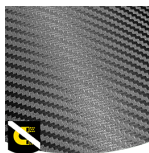
| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Da tổng hợp |
| lớp lót bên trong | Lưới thép |
| giường đỡ chân | đế xốp SJ |
| để giữa | Đệm chống thủng |
| để ngoài | Philon/cao su |
| Đứng đầu | tổng hợp |
| Loại | S1 PS / SR, chống tĩnh điện |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| trọng lượng thép | 0.450 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022 |



WHT



BLK



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



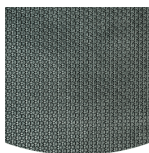
S1P

Bạn làm việc trong môi trường khô ráo, không có nguy cơ bị nước hoặc chất lỏng phun vào và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống thủng và thông gió tốt? Sau đó, bạn cần giày an toàn S1P.



Tr#ng l#ng nh# ch#ng đ#m th#ng

Để giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.



Đ# giày cao su

Đế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cắt tuyệt vời, khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chống dầu, nhiên liệu và nhiều loại hóa chất.



h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn

Các thông số dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|--|----------------------|-----------------------------------|--------------|
| Nhóm vật liệu cao cấp | Da tổng hợp | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 1.20 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 18.50 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | Lớp thép | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 34.59 | ? 2 |
| Lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 277 | ? 20 |
| Chỉ số chống trượt | Chỉ số SJ | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles | 25600/12800 |
| Chỉ số ngoài | Philon/cao su | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 129mm ³ (Density:1.16) | ? 150 |
| Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước | ma sát | 0.36 | ? 0.31 |
| Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước | ma sát | 0.44 | ? 0.36 |
| Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước | ma sát | 0.25 | ? 0.19 |
| Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước | ma sát | 0.31 | ? 0.22 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 53.1 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | 11 | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 25 | ? 20 |
| Chỉ số đầu | Chỉ số h#p | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hờ sau khi va chạm 100J) | mm | NA | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | NA | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hờ sau khi va chạm 200J) | mm | 15 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 17 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.